

KẾT QUẢ VÒNG 2
KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2024 của UBND huyện

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí tuyển dụng	Điểm			Ghi chú
							Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	
I. Mẫu giáo										
1	C001	Nguyễn Ngọc Khánh Bằng	16/12/1995	Nữ	10	GVMN	93		93	
2	C002	Nguyễn Thị Hồng Châu	13/10/1994	Nữ		GVMN	95		95,5	
3	C004	Nguyễn Thị Kim Hương	23/12/1998	Nữ		GVMN	95		95	
4	C008	Võ Thị Trúc Ly	20/12/1998	Nữ		GVMN	88		88	
5	C011	Nguyễn Thị Thanh Ngân	10/12/1998	Nữ		GVMN	94		94,5	
6	C012	Trương Thị Thanh Ngân	27/07/1998	Nữ		GVMN	85		85	
7	C014	Lê Thị Ánh Nguyệt	24/01/2001	Nữ		GVMN	85		86	
8	C018	Lê Thị Phương Thúy	26/04/1989	Nữ		GVMN	85		85	
9	C019	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	31/12/2000	Nữ		GVMN	90		90	
10	C020	Nguyễn Vương Ngọc Trâm	03/10/1998	Nữ		GVMN	85		85	
II. Tiểu học										
11	C102	Võ Thị Cẩm Giang	20/07/1996	Nữ	13	GV âm nhạc	71		71	
12	C101	Phan Thị Thanh Dung	07/10/2001	Nữ		GVCN	62		62	
13	C103	Huỳnh Thị Ngọc Giàu	17/02/2001	Nữ		GVCN	59		59	
14	C104	Lâm Kim Giàu	01/12/1996	Nữ		GVCN	57		57	

15	C105	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/10/1996	Nữ
16	C109	Nguyễn Thị Thùy Linh	02/11/1997	Nữ
17	C110	Lê Nguyễn Tường Linh	29/07/1997	Nữ
18	C114	Nguyễn Kiều Mai	16/04/2001	Nữ
19	C116	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/03/1999	Nữ
20	C117	Nguyễn Ngọc Tuyết Ngân	09/09/1999	Nữ
21	C118	Nguyễn Thị Kim Ngân	08/07/1996	Nữ
22	C120	Đặng Thị Phương Nhung	16/08/2001	Nữ
23	C123	Trần Thị Cẩm Tiên	29/09/1999	Nữ
24	C125	Võ Thị Hồng Thảo	02/07/1997	Nữ
25	C127	Hồ Thị Thu Thúy	13/02/1999	Nữ
26	C128	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	18/02/1999	Nữ
27	C129	Nguyễn Thị Kim Thy	26/09/1996	Nữ
28	C130	Nguyễn Thị Bảo Trâm	24/10/1996	Nữ
29	C106	Lương Chí Hiếu	22/12/1988	Nam
30	C111	Nguyễn Phan Thế Lộc	17/10/1998	Nam
31	C112	Dương Thành Luân	06/05/1993	Nam
32	C113	Nguyễn Văn Lý	10/05/1983	Nam
33	C115	Nguyễn Đình Công Nam	21/09/1995	Nam
34	C122	Đặng Thành Phụng	21/03/1996	Nam
35	C124	Trần Nguyễn Quốc Thái	16/04/1993	Nam
36	C131	Đào Thị Quyền Trân	17/07/1994	Nữ
37	C107	Nguyễn Thị Thúy Kiều	27/10/1991	Nữ
38	C108	Hồ Thị Mộng Kim	09/03/1987	Nữ
39	C119	Trương Thị Mỹ Ngọc	10/08/1997	Nữ
40	C121	Dương Thái Phi	1991	Nữ

43

12

6

GVCN	66		66	
GVCN	83		83	
GVCN	80		80	
GVCN	88		88	
GVCN	79		79	
GVCN	94		94	
GVCN	82		82	
GVCN	80		80	
GVCN	86,8		86,8	
GVCN	61		61	
GVCN	64		64	
GVCN	61,5		61,5	
GVCN	60		60	
GVCN	62		62	
Giáo viên GDTC	56		56	
Giáo viên GDTC	68		68	
Giáo viên GDTC	58		58	
Giáo viên GDTC	94		94	
Giáo viên GDTC	73		73	
Giáo viên GDTC	64,5		64,5	
Giáo viên GDTC	63,5		63,5	
Giáo viên GDTC	54,5		54,5	
GV Tiếng Anh	63		63	
GV Tiếng Anh	63		63	
GV Tiếng Anh	64		64	
GV Tiếng Anh	75		75	

41	C126	Phạm Nguyễn Loan Thảo	04/01/1997	Nữ		GV Tiếng Anh	57		57	
III. Trung học cơ sở										
42	C202	Nguyễn Thị Diệu Linh	03/06/1997	Nữ	4	GV Địa lý	87		87	
43	C207	Nguyễn Thị Thanh Thùy	14/02/1997	Nữ		GV Địa lý	87,5		87,5	
44	C201	Trần Thị Kim Liên	10/07/1990	Nữ	6	GV Hóa học	65		65	
45	C203	Nguyễn Thị Xuân Mai	21/05/1997	Nữ		GV Hóa học	96,5		96,5	
46	C204	Lê Thị Trúc Phương	17/11/1994	Nữ		GV Hóa học	95		95	
47	C205	Nguyễn Thiên Toán	26/03/1988	Nam		GV Hóa học	75		75	
48	C208	Trần Huyền Trân	17/03/1996	Nữ		GV Hóa học	69		69	
49	C209	Văn Khánh Vinh	06/01/1997	Nam		GV Hóa học	64,5		64,5	
50	C214	Trần Thành Tỷ	29/03/1994	Nam	4	GV Lịch sử	78		78	
51	C218	Đỗ Thị Kim Xuyên	08/03/1988	Nữ	2	GV Sinh học	82		82	
52	C212	Lê Thị Tuyết Ngân	12/08/1994	Nữ	2	GV Toán	79		79	
53	C210	Nguyễn Thị Ngọc Hân	08/05/1996	Nữ	3	GV Vật lý	95		95	
54	C216	Lê Thị Thanh Trà	12/03/1997	Nữ		GV Vật lý	90		90	
55	C217	Võ Thị Tường Vy	20/07/2001	Nữ		GV Vật lý	94		94	
IV. Kế toán										
56	KT01	Trương Thị Phương Dung	28/12/1993	Nữ	8	NV Kế toán	55,5		55,5	
57	KT02	Trần Thị Hiền	18/07/1988	Nữ		NV Kế toán	85		85	
58	KT03	Võ Thế Phương	22/04/1981	Nam		NV Kế toán	75		75	
59	KT05	Phan Toàn Thắng	30/04/1988	Nam		NV Kế toán	55		55	
60	KT06	Nguyễn Tấn Thi	16/05/1996	Nam		NV Kế toán	85		85	
61	KT08	Nguyễn Thị Minh Thư	27/08/2000	Nữ		NV Kế toán	55		55	
62	KT09	Nguyễn Thị Bích Vân	01/07/1986	Nữ		NV Kế toán	98		98	